

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 27-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Bà Lý Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST – HS ngày 01/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh C** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1966 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Đức S (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1927; Vợ: Lò Thị Q, sinh năm 1967 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 11/10/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ ra Quyết định số 1307/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Đ, thời gian giáo dục là 03 tháng, kể từ ngày 11/10/2021 đến ngày 11/01/2022. Hiện bị cáo chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; Nhân thân: Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ từ ngày 10/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trần Quốc C, sinh năm 1971;

Nơi ĐKKH: Tổ 1, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Nơi ở hiện nay: Tổ 26, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị T, sinh năm 1960

Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ.

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1972;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Tổ 9, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

+ Anh Vui Văn M, sinh năm 1989;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Bản S, xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/10/2022, Trần Mạnh C đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu tại tổ 27, phường Đ, thành phố Lai Châu để uống thuốc Methadone. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C uống thuốc xong đi ra sân Trung tâm thì gặp Trần Quốc C, sinh năm 1971 trú tại Tổ 26, phường Đ, thành phố Lai Châu. Lúc này C liền gọi C bảo C trả cho C số tiền 700.000 đồng mà C cho rằng C đã vay trước đó. C nói chỉ nợ C số tiền 300.000 đồng và chưa có tiền để trả nợ. Do mâu thuẫn về số tiền nợ nên hai bên xảy ra tranh cãi. C nói: *“Giờ tôi không có tiền trả, ông làm đéo gì thì làm”*, C nói: *“Mày không có tiền, mày còn nói thế, tao xiên cho mày phát bây giờ”*. Nói xong, C đi ra chỗ dựng xe máy của C ở trong sân rồi mở cốp xe lấy ra 01 con dao (loại dao gấp có tổng chiều dài 22cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm) để dọa C. Sau đó hai bên tiếp tục tranh cãi, C liền cầm dao lao về phía C đang ngồi trên xe máy dựng cạnh xe của C. Lúc này có Vũ Mạnh H, sinh năm 1972 trú tại Tổ 9,

phường Tân Phong, thành phố Lai Châu chạy đến ôm C can ngăn nhưng bị C đẩy ra, C tiếp tục cầm dao bằng tay phải lao vào C đâm 01 nhát trúng vào cánh tay phải của C. C định bước xuống xe máy để bỏ chạy thì C tiếp tục vòng ra phía sau đâm thêm 01 nhát vào bắp tay trái của C, mũi dao xuyên thấu bắp tay và đâm vào vùng dưới nách tương ứng với khoang liên sườn 3, 4 bên trái. Lúc này C vùng ra rồi bỏ chạy ra ngoài cổng Trung tâm khoảng 30m thì dừng lại, thấy C bỏ chạy C cầm dao đuổi theo ra cổng thì dừng lại. Sau đó C quay lại sân Trung tâm, lúc này cánh tay C chảy nhiều máu, C cùng mọi người trong sân Trung tâm giúp C cầm máu, băng bó vết thương rồi cả hai ra về. Ngay sau khi bị C dùng dao đâm bị thương, C liền đến Công an phường Đ, thành phố Lai Châu tố giác hành vi cố ý gây thương tích của C. Tại cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự giác giao nộp con dao đã sử dụng để gây thương tích cho C.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/BKL-TTPY ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Lai Châu kết luận: Trên cánh tay phải và cánh tay trái của Trần Quốc C có tổng cộng 05 sẹo vết thương (trong đó có 02 sẹo vết thương do khâu chỉ phẫu thuật), 01 sẹo vết thương kích thước 6,3cm x 1,5cm tại 1/3 giữa cánh tay bên phải nằm dọc theo trục cơ thể, 01 sẹo vết thương kích thước 7,5cm x 1cm tại 1/3 mặt trước cánh tay bên trái, 01 sẹo vết thương kích thước 4,5cm x 0,7cm tại 1/3 mặt trong cánh tay bên trái; có 01 sẹo vết thương kích thước 1cm x 1cm tại đường nách giữa tương ứng với khoang liên sườn 3, 4 bên trái; đứt dọc cơ delta cánh tay phải, khâu cân cơ bằng chỉ vicryl; đứt dọc một phần cơ nhị đầu và cơ tam đầu cánh tay trái, khâu cân cơ bằng chỉ vicryl; Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn tác động. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Quốc C do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

* Vật chứng của vụ án: 01 dao gấp có tổng chiều dài 22cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm do Trần Mạnh C tự giác giao nộp, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, chờ xử lý.

Cáo trạng số 07/CT- VKSTP, ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Trần Mạnh C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Mạnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh C mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao gấp có tổng chiều dài 22cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần đề nghị của bị hại, buộc bị cáo Trần Mạnh C phải bồi thường cho bị hại Trần Quốc C số tiền 40.511.000 đồng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận bị hại Trần Quốc C có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và không nhất trí đối với mức bồi thường dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/10/2022, tại sân của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 27, phường Đ, thành phố Lai Châu, do mâu thuẫn cá nhân, Trần Mạnh C đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 dao gấp có tổng chiều dài 22cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm đâm 01 nhát vào bắp tay phải và 01 nhát vào bắp tay trái,

nhát đâm xuyên thấu tay và đâm vào vùng dưới nách tương ứng với khoang liên sườn 3, 4 bên trái của Trần Quốc C gây tổn thương cơ thể của Trần Quốc C là 19%. Tuy tổn thương về sức khỏe của anh C là 19% nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã sử dụng dao làm công cụ, phương tiện phạm tội để đánh anh C. Đây C là “hung khí nguy hiểm” một trong những yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Điều luật quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm, [...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: [...]

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Mạnh C gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 11.500.000 đồng cho bị hại, tuy nhiên bị hại từ chối nhận nên bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai

Châu theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001417 ngày 03/02/2023. Bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng C hạng ba và Huân chương kháng C hạng nhì và mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng C hàng nhì. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 27/9/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đã được xóa án tích; ngày 11/10/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ ra Quyết định số 1307/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Đ, thời gian giáo dục là 03 tháng, kể từ ngày 11/10/2021 đến ngày 11/01/2022. Hiện bị cáo chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 dao gấp có tổng chiều dài 22cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại anh Trần Quốc C yêu cầu bị cáo Trần Mạnh C phải bồi thường số tiền 81.301.000 đồng, gồm:

- Tiền viện phí: 9.779.000 đồng (có hóa đơn kèm theo);
- Tiền khám sức khỏe: 122.000 đồng (có hóa đơn kèm theo);
- Tiền mất thu nhập do nằm viện và không thể lao động:
 - + Nằm viện: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng;
 - + Sau 03 tháng vẫn chưa lao động được: 03 tháng x 6.000.000 đồng = 18.000.000 đồng;
- Tiền giảm thu nhập của chị gái khi chăm sóc bị hại nằm viện và khi về nhà. Do chị gái làm kinh doanh nhà nghỉ nên những ngày này phải đóng cửa nhà nghỉ, thu nhập bình quân của nhà nghỉ là 1.500.000 đồng/01 ngày.
 - + Chăm sóc nằm viện: 08 ngày x 1.500.000 đồng = 12.000.000 đồng;
 - + Chăm sóc sau khi ra viện và hạn chế không nhận khách nghỉ: 01 tháng = 10.000.000 đồng.
- Bồi thường tổn thất tinh thần = 20 tháng lương cơ sở = 29.800.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh C không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thêm các khoản nào nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy anh C yêu cầu bị cáo Trần Mạnh C phải bồi thường số tiền 81.301.000 đồng là quá cao so với thiệt hại xảy ra. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh C đối với các khoản cụ thể như sau:

1. Chi phí điều trị gồm: Tiền viện phí là 9.779.000 đồng và tiền khám sức khỏe là 122.000 đồng (có hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu).

2. Thu nhập bị mất, giảm sút:

Tiền mất thu nhập 08 ngày nằm viện theo anh C khai là 200.000 đồng/ngày. Qua điều tra xác minh xác định bị hại Trần Quốc C làm công việc dọn dẹp vệ sinh và trông coi nhà nghỉ cho chị gái Trần Thị T, mức thu nhập bình quân của công việc này tại địa phương (xác minh tại 03 khách sạn gần đó) là 200.000 đồng/01 ngày. Như vậy 8 ngày nằm viện x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

Tiền thu nhập bị giảm sút sau khi ra viện 03 tháng x 6.000.000 đồng = 18.000.000 đồng (tương ứng với 03 tháng không thể làm việc).

3. Chi phí cho người chăm sóc:

Tiền giảm thu nhập của chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc C 8 ngày nằm viện. Công việc của chị T là đứng lễ tân, dọn dẹp và quản lý nhà nghỉ của gia đình. Mức thu nhập bình quân của công việc này tại địa phương (xác minh tại 03 khách sạn gần đó) là 200.000 đồng/01 ngày. Thực tế, khi chăm sóc C tại bệnh viện, chị T không buộc phải đóng cửa nhà nghỉ mà hoàn toàn có thể thuê người trông coi, dọn dẹp nhà nghỉ, không ảnh hưởng tới công việc kinh doanh. Như vậy chi phí cho người chăm sóc tại bệnh viện là 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

Tiền chăm sóc bị hại sau khi ra viện: Chị T chăm sóc C tại nhà nghỉ của chị T, bị hại bị tổn thương phần mềm ở cả hai tay nên thời gian đầu cần người chăm sóc, giúp đỡ nên phần nào ảnh hưởng đến công việc đứng lễ tân, dọn dẹp và quản lý nhà nghỉ của chị T. Như vậy chi phí cho người chăm sóc sau khi ra viện tương ứng 14 ngày x 140.000 đồng (tương ứng với 01 ngày lương tối thiểu vùng) = 1.960.000 đồng.

4. Tổn thất tinh thần:

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với bị hại Trần Quốc C (tỷ lệ thương tích 19%) phần nào gây cho bị hại và người nhà bị hại phải chịu lo lắng, hoảng loạn về tinh thần... và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thương cho bị hại và gia đình bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy mức tổn thất tinh thần mà bị cáo phải bồi thường tương ứng với 05 lần tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.

Do đó, chấp nhận một phần đề nghị của bị hại anh Trần Quốc C. Buộc bị cáo Trần Mạnh C phải bồi thường cho bị hại anh Trần Quốc C số tiền 40.511.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 11.500.000 đồng cho bị hại anh Trần Quốc C. Tuy nhiên bị hại anh C từ chối nhận tiền nên bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001417 ngày 03/02/2023, nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Quốc C số tiền 29.011.000 đồng.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[9] Trong vụ án này:

- Theo lời khai của Trần Quốc C, C nợ C số tiền 300.000 đồng là do vào năm 2019, C đã 02 lần mua trái phép chất ma túy của C nhưng chưa trả tiền và C đã sử dụng hết số ma túy đó. Kết quả điều tra, truy tố xác định, do C không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho C, ngoài lời khai khai của C không có tài, liệu chứng cứ khác. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Theo lời khai của Trần Quốc C, khi C và C đang tranh cãi về số tiền nợ thì C nói: “Tao chọc cho mày phát bây giờ”. Ngay sau đó, C lấy dao trong cốp xe ra đâm vào tay C. Tuy nhiên, quá trình điều tra C khai nhận trong lúc tranh cãi với C, C nói không trả tiền nợ và liên tục có những lời lẽ thách thức đối với C. Khi C lấy dao từ trong cốp xe ra để dọa C thì C nói: “Thịt người đấy, ông ăn được thì ông ăn đi” làm C bức tức nên mới dùng dao gây thương tích cho C. Như vậy, chỉ dựa vào lời khai duy nhất của C, không có tài liệu chứng cứ khác để khẳng định C thực hiện hành vi có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh C phạm tội "Cố ý gây thương".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp có tổng chiều dài 22cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Mạnh C phải bồi thường cho bị hại anh Trần Quốc C tiền thiệt hại về sức khỏe số tiền 40.511.000 đồng *(bốn mươi triệu năm trăm mười một nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu là 11.500.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 29.011.000 đồng *(hai mươi chín triệu không trăm mười một nghìn đồng)*. Trả cho bị hại anh Trần Quốc C số tiền 11.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001417 ngày 03/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Mạnh C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.025.550 đồng *(hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm T toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9, Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga